

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022 tại Trường Đại học Bách khoa**

Căn cứ Quyết định số 3297/QĐ-ĐHĐN ngày 29/9/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ; Căn cứ Đề án tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Bách khoa;

Đại học Đà Nẵng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022 tại Trường Đại học Bách khoa đối với người dự tuyển là công dân Việt Nam như sau:

#### **1. Ngành tuyển sinh**

<b>STT</b>	<b>Mã số</b>	<b>Cơ sở đào tạo/Ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
	<b>DDK</b>	<b>Trường Đại học Bách khoa</b>	<b>42</b>
1	9420201	Công nghệ sinh học	2
2	9480101	Khoa học máy tính	3
3	9520101	Cơ kỹ thuật	2
4	9520103	Kỹ thuật cơ khí	2
5	9520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	4
6	9520203	Kỹ thuật điện tử	2
7	9520115	Kỹ thuật nhiệt	2
8	9520201	Kỹ thuật điện	5
9	9520208	Kỹ thuật viễn thông	2
10	9520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2
11	9540101	Công nghệ thực phẩm	2
12	9580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2
13	9580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	2
14	9580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	3
15	9520320	Kỹ thuật môi trường	2
16	9580201	Kỹ thuật xây dựng	5

#### **2. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.**

#### **3. Học phí và chính sách hỗ trợ**

- Học phí theo quy định của cơ sở đào tạo.
- Lộ trình tăng học phí theo từng năm thực hiện theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện các chính sách hỗ trợ học phí theo quy định của Nhà nước và Đại học Đà Nẵng (nếu có).

#### **4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

4.1. Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;
- b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;
- c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 1 của Thông báo này hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

## **5. Hồ sơ dự tuyển**

5.1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- a) Đơn xin dự tuyển có dán ảnh thẻ 4x6 cm (Mẫu NCS-1);
- b) Lý lịch khoa học có dán ảnh thẻ 4x6 cm, có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương (Mẫu NCS-2);
- c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);
- d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại điểm c, tiểu mục 4.1, Mục 4 của Thông báo này và thâm niên công tác (nếu có);
- đ) Đề cương nghiên cứu (Mẫu NCS-3) và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (Phụ lục 2);
- e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động

chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (Mẫu NCS-4);

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

h) 02 phong bì dán tem và ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ liên hệ của thí sinh.

5.2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ.

Ghi chú:

- Các văn bằng, bảng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải làm thủ tục công nhận theo quy định của Bộ GDĐT Việt Nam, được dịch ra tiếng Việt và có chứng thực.

- Các Mẫu NCS – i thí sinh tải về từ website: [ts.udn.vn](http://ts.udn.vn).

- Danh mục các ngành đúng, gần và phù hợp, danh mục các lĩnh vực, các hướng nghiên cứu thực hiện đề tài luận án tiến sĩ tham khảo trong Đề án tuyển sinh trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Bách khoa và tham khảo trên trang tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng [ts.udn.vn](http://ts.udn.vn) và của trường.

## 6. Kế hoạch tuyển sinh

Đợt 1: tháng 4/2022

- Nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 18/3/2022 (thứ Sáu);
- Xét tuyển: dự kiến ngày 01/4/2022 (thứ Sáu).

Đợt 2: tháng 6/2022

- Nhận hồ sơ: từ ngày 04/4/2022 (thứ Hai) đến hết ngày 16/5/2022 (thứ Hai);
- Xét tuyển: dự kiến ngày 10/6/2022 (thứ Sáu).

Đợt 3: tháng 8/2022

- Nhận hồ sơ: từ ngày 27/6/2022 (thứ Hai) đến hết ngày 29/7/2022 (thứ Sáu);
- Xét tuyển: dự kiến ngày 19/8/2022 (thứ Sáu).

Đợt 4: tháng 10/2022

- Nhận hồ sơ: từ ngày 05/9/2022 (thứ Hai) đến hết ngày 07/10/2022 (thứ Sáu);
- Xét tuyển: dự kiến ngày 28/10/2022 (thứ Sáu).

Đợt 5: tháng 12/2022

- Nhận hồ sơ: từ ngày 01/11/2022 (thứ Ba) đến hết ngày 30/11/2022 (thứ Hai);
- Xét tuyển: dự kiến ngày 16/12/2022 (thứ Sáu).

## 7. Lệ phí

Lệ phí xét tuyển: **2.000.000 đồng/thí sinh/hồ sơ**.

Nộp lệ phí theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch - Tài chính, Đại học Đà Nẵng, phòng 107, khu A, Đại học Đà Nẵng, số 41 Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng;

- Nộp tiền qua tài khoản:

Người thụ hưởng: Đại học Đà Nẵng; Số tài khoản: 113000176350; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng (VietinBank, CN Đà Nẵng). Nội dung chuyển khoản: Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại và lý do nộp lệ phí.

Thí sinh nộp lệ phí qua ngân hàng, không chuyển khoản qua cây ATM do không thể hiện được thông tin người nộp và các nội dung khác.

### **8. Địa chỉ liên hệ**

Địa điểm liên hệ và tiếp nhận hồ sơ: Ban Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, phòng 903, tầng 9, khu B, số 41 Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: 0236.3832552;

Email: [tuyensinhhdhn2@ac.udn.vn](mailto:tuyensinhhdhn2@ac.udn.vn); Website: [ts.udn.vn](http://ts.udn.vn)

Thông báo này thay cho Thông báo số 661/TB-ĐHĐN ngày 18/02/2022./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Ban KHTC (để p/h);
- Trường Đại học Bách khoa (để p/h);
- Các cơ sở đào tạo SĐH, Viện nghiên cứu;
- Các Sở GDĐT;
- Các đơn vị liên quan (theo DS đính kèm);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**PGS.TS. Lê Thành Bắc**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG**  
**CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**  
*(Kèm theo Thông báo số 792/TB-ĐHĐN ngày 02/3/2022 của Đại học Đà Nẵng)*

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

**PHỤ LỤC 2**  
**MẪU KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA**  
**CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

(Kèm theo Thông báo số 792/TB-ĐHĐN ngày 02/3/2022 của Đại học Đà Nẵng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày      tháng      năm.....

**KẾ HOẠCH**  
**HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Cơ sở đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

<b>Năm học</b>	<b>Nội dung học tập, nghiên cứu</b>	<b>Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
Năm thứ 1	<i>Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)</i>	<i>10 - 12 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
	<i>Các học phần về phương pháp nghiên cứu</i>	<i>04 -06 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
Năm thứ 2	<i>Thực hiện phần 1 của Luận án</i>	<i>đến 24 tín chỉ</i>	<i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...</i>
Năm thứ 3	<i>Thực hiện phần 2 của Luận án</i>	<i>đến 30 tín chỉ</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>
Năm thứ 4	<i>Thực hiện phần 3 của Luận án</i>	<i>Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>

**Người thực hiện**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:** Phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định của cơ sở đào tạo về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.